TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày: 06/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lê Thị Thu Anh**

Bà **Đoàn Phương Thảo**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**, kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 14/9/1992 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thị H; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Vũ Xuân T2, sinh năm 1963, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 ngày 20/12/2025, tại khu vực đường bên ngoài Công ty TNHH T3 thuộc khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Tổ công tác Công an phường M phối hợp với Công an phường M 3 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang

Nguyễn Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người. Thu giữ trong túi quần bên phải Đ đang mặc một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 túi nilon, kẹp zíp một đầu, kích thước khoảng (1,8x02)cm, chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1 – M3); 01 chiếc bật lửa màu đỏ, kích thước (02x7,5)cm.

Tại Bản Kết luận giám định số 2028 ngày 27/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q thể hiện: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn Đ gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 2044/KL-KTHS ngày 28/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn Đ, ký hiệu từ M1 đến M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,351 gam (không phẩy ba năm một gam).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai: nguồn gốc số ma túy trên do Đ mua của một người nam giới tên A C (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở quán nước khu vực chân cầu K thuộc khu phố T, phường M, tỉnh Quảng Ninh với giá 600.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. A C bảo Đ nhận số ma túy trên ở địa điểm khu vực lề đường gần quán thịt chó Bành H thuộc khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Số ma túy mua được, Đ lấy một ít ra một mình sử dụng tại lối vào khu phố H nhưng không ai biết, số còn lại Đ cất giấu để sử dụng tiếp thì bị bắt quả tang và thu giữ số ma tuý trên.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra có lời khai như sau: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/12/2025, anh đang ngồi uống nước ở một kiot bán hàng tại Khu công nghiệp T thuộc khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh thì nhìn thấy lực lượng công an tiến hành kiểm tra một người đàn ông, anh đến gần xem thì người này khai tên là Nguyễn Văn Đ, quá trình kiểm tra trong túi quần bên phải Đ đang mặc có 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, Đ khai là ma túy đá cất giấu để sử dụng.

Người chứng kiến Vũ Xuân T2 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra cho biết: khoảng 18 giờ 45 phút ngày 20/12/2025 anh được Công an phường M 3 mời chứng kiến việc lập biên bản bắt quả tang đối với Nguyễn Văn Đ, lực lương Công an đã thu giữ của Đ 01 bao thuốc lá, bên trong chứa 03 túi nilon chất tinh thể màu trắng, Đ khai là ma túy đá mua về sử dụng.

Tại cáo trạng số 68/CT-VKSKV6 ngày 03/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái

phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2025.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 2044/KL-KTHS ngày 28/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng và 01 bật lửa màu đỏ là các chất nhà nước cấm lưu hành và công cụ bị cáo sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát; nói lời sau cùng, bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: hồi 18 giờ 30 phút ngày 20/12/2025, tại khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép 0,351gam *(không phẩy ba năm một gam)* ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Hội đồng xét xử thấy, Cáo trạng số 68/CT-VKSKV6 ngày 03/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với Nguyễn Văn Đ là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo thực hiện tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo đã từng có nhân thân xấu, năm 2021 bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra thu giữ:

- 0,351 gam ma túy loại Methamphetamine, sau giám định hoàn lại 0,2 gam, là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bao thuốc lá màu vàng và 01 bật lửa màu đỏ là các vật dụng bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo đang bị tạm giam, không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Đối với người nam giới tên A C đã bán trái phép chất ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như trên, Nguyễn Văn Đ còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa đủ căn cứ khởi tố, xử lý hình sự theo Điều 256a Bộ luật hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính, Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025).

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2025.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 2044/KL-KTHS ngày 28/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (một) bật lửa màu đỏ kích thước (02 x 7,5)cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 68/BB-THADSKV6 ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Toà án: bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phân trại tạm giam Móng Cái;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đỗ Thị Hân – Nguyễn Văn Giang

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh